

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Khoa học giáo dục

Chuyên ngành: Lí luận và Phương pháp dạy học Bộ môn Địa lí

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN PHƯƠNG THẢO

2. Ngày tháng năm sinh: 20/08/1987; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh.; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P1422, CT2B, KĐT Tân Tây Đô, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: P1422, CT2B, KĐT Tân Tây Đô, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: Không có; Điện thoại di động: 0862872126;

E-mail: nguyenphuongthao@hnue.edu.vn

7. Quá trình công tác:

- 05/2011 – 11/2012: Giảng viên tập sự, Khoa Địa lí, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- 11/2012 – 08/2015: Giảng viên khoa Địa lí, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- 08/2015 – 12/2019: Giảng viên khoa Địa lí, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội và học Nghiên cứu sinh tại trường Đại học Muenster, Đức

- 12/2019 – 07/2023: Giảng viên khoa Địa lí, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

- 07/2023 – nay: Giảng viên chính khoa Địa lí, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Chức vụ hiện nay: *Không có*; Chức vụ cao nhất đã qua: *Không có*

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Lí luận và Phương pháp dạy học Địa lí, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02438346826

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: *Không*

8. Đã nghỉ hưu: chưa nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 09 tháng 6 năm 2009; số văn bằng: A. 330550; ngành: *Sư phạm Địa lí*; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): *Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.*

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 10 tháng 7 năm 2012; số văn bằng: A030770; ngành: *Địa lí*; chuyên ngành: *Địa lí học*; Nơi cấp bằng Thạc sĩ (trường, nước): *Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.*

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 18 tháng 11 năm 2019; ngành: *Giáo dục học*; chuyên ngành: *Giáo dục Địa lí*; Nơi cấp bằng Tiến sĩ (trường, nước): *Trường Đại học Muenster, Đức*

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: *Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:
Khoa học giáo dục

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- *Hướng nghiên cứu 1: Giáo dục Địa lí theo định hướng phát triển năng lực*

- *Hướng nghiên cứu 2: Dạy học Địa lí tích hợp Giáo dục vì sự phát triển bền vững*

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành 03 đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Trong đó chủ nhiệm 02 đề tài cấp trường và 01 đề tài Nafosted (đang chủ nhiệm 01 đề tài Nafosted và 01 nhiệm vụ khoa học trọng điểm cấp trường).

- Đã công bố (số lượng) 30 bài báo, báo cáo khoa học, trong đó có 12 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín. Ứng viên là tác giả chính của 08 bài báo quốc tế uy tín.

- Số lượng sách đã xuất bản: 04, trong đó 02 chương sách thuộc nhà xuất bản có uy tín (01 chương sách đóng vai trò tác giả chính).

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2022-2023
- Giải thưởng khoa học và công nghệ năm 2023 dành cho cán bộ trẻ của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
- Giấy khen thành tích hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học đạt giải cấp Bộ năm 2022.
- Giấy khen thành tích hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường năm 2023 và 2024.

16. Kỷ luật: *Không*

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Bản thân có đủ các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục: Có lập trường, tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt; Có trình độ đào tạo đạt trình độ đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ của cơ quan và cấp trên giao phó; Có lí lịch bản thân rõ ràng, trong sạch;

- Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục:

- + Luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của cơ quan, của địa phương.

- + Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo; tôn trọng nhân cách, đối xử công bằng và bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.

- + Luôn dạy học và giáo dục theo đúng mục tiêu, nguyên lí, quy định của Chương trình giáo dục; Tích cực, chủ động, có trách nhiệm trong học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nêu gương tốt cho người học; Năng lực giảng dạy tốt, luôn hoàn thành tốt khối lượng giảng dạy, truyền được cảm hứng học tập, rèn luyện cho các thế hệ sinh viên, đặc biệt là sinh viên sư phạm.

- + Tích cực tham gia hướng dẫn luận văn thạc sĩ, khóa luận tốt nghiệp đại học, chú trọng kết hợp giảng dạy với nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng giảng dạy, đào tạo đại học, sau đại học; Tích cực trong công tác xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh, đoàn kết.

- + Thường xuyên và tích cực thực hiện công tác nghiên cứu khoa học giáo dục theo nguyên tắc gìn giữ đạo đức trong nghiên cứu khoa học; Tích cực trong công tác tham gia Hội thảo khoa học, báo cáo khoa học, công bố kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí khoa học có uy tín trong và ngoài nước, góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả đào tạo giáo viên các hệ đại học, sau đại học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm 7 tháng (tính cả thời gian tập sự là 14 năm 1 tháng)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020	0	0	0	0	150	0	150/161/135
2	2020-2021	0	0	0	01	240	0	240/251.76/229.5
3	2021-2022	0	0	01	01	170	80	250/372.86/229.5
03 năm học cuối								
4	2022-2023	0	0	02	02	355	45	400/565.43/263.5
5	2023-2024	0	0	02	04	675	72	747/918.12/246.5
6	2024-2025	0	0	0	03	305	69	374/477.8/261

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Đức năm 2019, bảo vệ luận án TS bằng tiếng Anh.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Khoa Địa lí, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

d) Đối tượng khác ;

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Ngân Hà		HVCH	Chính		2020-2022	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Cấp bằng ngày 05/12/2022 Số hiệu B003975
2	Nguyễn Ngọc Quỳnh		HVCH	Chính		2021-2023	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Cấp bằng ngày 14/12/2023 Số hiệu SPH.B 000554
3	Nguyễn Thu Hương		HVCH	Chính		2021-2023	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Cấp bằng ngày 14/12/2023 Số hiệu SPH.B 000550
4	Đặng Phương Thảo		HVCH	Chính		2021-2024	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Cấp bằng ngày 25/7/2024 Số hiệu SPH.B 000881
5	Đào Thị Tú Linh		HVCH	Chính		2022-2024	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Cấp bằng ngày 26/11/2024 Số hiệu SPH.B 001200

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
	Không có						
II	Sau khi được công nhận TS						

1	<p>Chương sách: <i>Education matters for sustainable development: Reconsidering the environmental education in Vietnamese general education.</i></p> <p>Là một chương thuộc cuốn sách <i>The political economy of education reforms in Vietnam</i></p>	CK	Routledge, 2022	05	<p>Chương 8, trang 123-137 Vai trò: đồng tác giả</p>	Số 369/GCN-ĐHSPHN (kí ngày 13/6/2025)
2	<p>Chương sách: <i>Factors affecting geography pre-service teachers' perception about Education for Sustainable Development.</i></p> <p>Là một chương thuộc cuốn sách <i>Understanding Sustainability with Pedagogical Practice</i></p>	CK	Springer, 2023	07	<p>Chương 11, trang 133-143 Vai trò: Tác giả chính</p>	Số 369/GCN-ĐHSPHN (kí ngày 13/6/2025)

3	Giáo dục và truyền thông môi trường	GT	Nhà xuất bản Đà Nẵng, 2023	07		Tác giả chính chương 8 và 9: Chương 8: <i>Giáo dục phát triển bền vững</i> (trang 110-122) Chương 9: <i>Thực tiễn giáo dục môi trường trên thế giới và Việt Nam</i> (trang 123-164)	Số 367/GCN-ĐHSPHN (kí ngày 13/6/2025)
4	Trách nhiệm xã hội trường đại học: Giải pháp hướng tới đại học bền vững	CK	Nhà xuất bản Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2024	07	X	Đồng chủ biên Biên soạn chính chương 1 và 2: Chương 1: <i>Cơ sở lý thuyết về trách nhiệm xã hội trường đại học</i> (trang 17-69) Chương 2: <i>Đánh giá sự tích hợp trách nhiệm xã hội trong các văn bản thể hiện sứ mệnh, tầm nhìn của các trường đại học đào tạo ngành kinh doanh</i> (trang 70-111)	Số 368/GCN-ĐHSPHN (kí ngày 13/6/2025)

Trong đó: chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là tác giả chính sau PGS/TS: 01 (số TT 02)

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Ứng dụng công nghệ GIS xây dựng xê ri bản đồ công nghiệp tỉnh Bắc Ninh phục vụ nghiên cứu và phục vụ giảng dạy địa lí địa phương	CN	Mã số: SPHN-12-162 Trưởng Đại học Sư phạm Hà Nội	2012-2013	Nghiệm thu ngày 23/3/2015 Xếp loại kết quả: Hoàn thành nhiệm vụ
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
2	Phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên phổ thông trong bối cảnh giáo dục vì sự phát triển bền vững ở Việt Nam	CN	Mã số 503.01-2020.302 NAFOSTED	2020-2022	Kết quả: Đạt Quyết định công nhận kết quả đề tài số 21/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 05/7/2023
3	Phát triển năng lực Giáo dục phát triển bền vững cho sinh viên sư phạm Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	CN	Mã số SPHN23-01 Trưởng Đại học Sư phạm Hà Nội	2023-2024	Nghiệm thu ngày 29/10/2024 Xếp loại kết quả: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Đánh giá các nhân tố ảnh hưởng sự phát triển công nghiệp tỉnh Bắc Ninh.	01	X	Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội			Vol.58, No. 10, trang 99-107	2013
2	Community-based adaptation: a conceptual framework for climate change adaptation research in Vietnam	01	X	Kỷ yếu hội nghị khoa học Địa lí toàn quốc lần thứ 7. Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên. ISBN 978-604-915-044-9			Quyển 1, trang 457-462	2013
3	Năng lực tư duy lãnh thổ và kỹ thuật đặt câu hỏi hiệu quả trong dạy học địa lí ở trường THPT để phát triển năng lực tư duy lãnh thổ cho người học	02	X	Kỷ yếu hội thảo Địa lí toàn quốc lần thứ 8. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh. ISBN 978-604-918-438-3			Quyển 2, trang 1005-1011	2014
4	Sử dụng hiệu quả seri bản đồ công nghiệp trong dạy học địa lí địa phương tỉnh Bắc Ninh.	01	X	Tạp chí thiết bị giáo dục			Số 177, trang 37-40	2015
5	Vulnerability in north-central Vietnam: do natural hazards matter for everybody?	03		Natural Hazards, DOI 10.1007/s11069-015-1952-y	Scopus Q1 SCIE IF 2.092	16	79, trang 2145–2162	2015
6	Assessing Adaptive Capacity to Flood in the Downstream	03	X	Journal of Geography, Environment and Earth		5	5(3), trang 1-13	2016

	Communities of the Lam River.			Science International DOI: 10.9734/JGEESI /2016/23522.				
7	Education for Sustainable Development in Vietnam: exploring the geography teachers' perspective.	01	X	International Research in Geographical and Environmental Education DOI:10.1080/10382046.2017.1366204.	Scopus Q2 ESCI IF 1.9	54	27, trang 342–357	2017
8	Searching for education for sustainable development in Vietnam.	01	X	Environmental Education Research DOI:10.1080/13504622.2019.1569202.	Scopus Q1 SSCI IF 2.6	32	25(7), trang 991-1003	2019
9	Reviewing Vietnam geography textbooks from an ESD perspectives.	01	X	Sustainability DOI:10.3390/su11092466.	Scopus Q1 SCIE/SSCI IF 2.5	26	11, trang 2466	2019
10	Reviewing spatial thinking in geography textbooks questions from the perspective of spatial thinking.	04		IOP Conference Series: Earth and Environment Science DOI:10.1088/1755-1315/338/1/012042	Scopus IF 0.175	9	Vol. 338, No. 1, trang 012042	2019
II	Sau khi được công nhận TS							
11	Recontextualising Education for Sustainable Development in pedagogic practice in Vietnam: linking Bernsteinian and	03	X	Environmental Education Research DOI: 10.1080/13504622.2021.1879732	Scopus Q1 SSCI IF: 2.6	20	27(3), trang 313-337	2021

	constructivist perspectives.							
12	Xây dựng khung lý thuyết về năng lực nghề nghiệp giáo viên trong bối cảnh giáo dục phát triển bền vững tại Việt Nam	05	X	Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội DOI: 10.18173/2354-1075.2021-0038		2	Volume 66, Issue 3, trang 11-23	2021
13	Tích hợp các nội dung phát triển bền vững trong chương trình đào tạo giáo viên: nghiên cứu tại ba cơ sở đào tạo giáo viên của Việt Nam.	01	X	Tạp chí Giáo dục		4	22(21), trang 1-8	2022
14	Xây dựng khung lý thuyết về năng lực phát triển bền vững của sinh viên trong bối cảnh giáo dục vì sự phát triển bền vững ở Việt Nam	03		Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. DOI: 10.18173/2354-1075.2022-0161			Volume 67, Issue 5, trang 29-41	2022
15	Đánh giá sự thay đổi nhận thức của học sinh phổ thông về phát triển bền vững.	07	X	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam. DOI: https://doi.org/10.15625/2615-8957/12211205 .			Tập 18, số 12, trang 23-29	2022
16	Assessing teacher training programs for the prevalence of sustainability in learning outcomes, learning content and didactic approaches.	09	X	Journal of Cleaner Production. https://doi.org/10.1016/j.jclepro.2022.132786 .	Scopus Q1 SCIE IF 11.1	32	Volume 365: 132786	2022
17	Teachers' competencies in education for sustainable development in the context of Vietnam.	12	X	International Journal of Sustainability in Higher Education. https://doi.org/10.1016/j.ijsh.2022.100000 .	Scopus Q1 SSCI IF 1.28	25	23(7), trang 1730-1748	2022

				0.1108/IJSHE-08-2021-0349				
18	What are the impacts of activities undertaken in UNESCO biosphere reserves on socio-economic wellbeing in Southeast Asia? A systematic review	05	X	Environmental Evidence https://doi.org/10.1186/s13750-023-00322-1	Scopus Q1 SCIE IF 3.4	7	12(1), 30	2023
19	Exploring geography teachers' perceptions towards spatial thinking in Vietnam	04		International Research in Geographical and Environmental Education DOI: 10.1080/10382046.2023.2298071	Scopus Q1 ESCI IF 1.9	4	33(3), trang 210- 226	2023
20	Applying the systematic practice in developing sustainable campus	03		HNUE JOURNAL OF SCIENCE Educational Sciences DOI: 10.18173/2354-1075.2023-0028			Volume 68, Issue 2A, trang 147- 156	2023
21	Các cách tiếp cận trong nghiên cứu động lực của giáo viên	04	X	Tạp chí Giáo dục			23(15) trang 8- 14	2023
22	Định hướng phát triển năng lực trong chương trình đào tạo giáo viên: góc nhìn từ quan điểm giáo dục phát triển bền vững	01	X	Tạp chí Giáo dục			23(14), trang 40-46	2023
23	Vai trò trung gian của hình ảnh nhà trường trong môi	03		Tạp chí Kinh tế và Phát triển			Số 309(2),	2023

	quan hệ giữa nhận thức về trách nhiệm xã hội trường đại học và sự hài lòng của giảng viên ở Việt Nam			DOI 10.33301/JED.V I.977			trang 64-74	
24	Novice teachers' professional competencies: exploring perceptions of educational administrators in private schools	08	X	Proceedings of the 3rd International Conference on Innovation in Learning Instruction and Teacher Education - ILITE 3. ISBN 978-604-54-5451-0			Trang 278- 287	2023
25	University Social Responsibility and Teachers' Satisfaction: The Mediating Role of Reputation and Image.	05		Journal of social studies education research	Scopus Q2 ESCI IF 1.918	05	15(1), trang 57-90	2024
26	Beyond perception. Do pre-service geography teachers understand education for sustainable development?	09	X	International Research in Geographical and Environmental Education 10.1080/10382046.2024.2417501	Scopus Q1 ESCI IF 1.9		Trang 1-17	2024
27	Connecting Didactic Approaches and Sustainability Competencies: Evidence from a Teacher Education	01	X	Vietnam Journal of Education https://doi.org/10.52296/vje.2024.279		1	8(1), trang 29-37	2024

	Institution in Vietnam							
28	Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018: Nghiên cứu trường hợp giáo viên Địa lí ở một số tỉnh phía Bắc	02	X	HNUE Journal of Science Educational Science DOI: 10.18173/2354-1075.2024-0116			Volume 69, Issue 5, trang 45-54	2024
29	Phát triển bền vững và nâng cao năng lực phát triển bền vững ở các khu dự trữ sinh quyển	06	X	Báo cáo khoa học về nghiên cứu và giảng dạy Sinh học ở Việt Nam – Hội nghị khoa học học quốc gia lần thứ 6. NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ. ISBN 978-604-357-259-9 https://doi.org/10.52296/vje.2025.526			Trang 1167-1178	2024
30	Exploring Vietnamese Pre-Service Teachers' Knowledge, Attitudes, Beliefs, and Teaching Intentions Regarding Climate Change	06	X	Vietnam Journal of Education https://doi.org/10.52296/vje.2025.526			8(1), trang 24-36	2025

- Trong đó: Số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau khi được cấp bằng Tiến sĩ là 05 bài: [11]; [16]; [17]; [18]; [26].

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Địa lí.	Tham gia	Quyết định số 397/QĐ-ĐHSPHN ngày 24/2/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	Quyết định số 4769/QĐ-ĐHSPHN ngày 14/10/2022	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Phương Thảo